

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 53

Phẩm 15: BIỆN MINH VỀ ĐẠI THỪA (3)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bach Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong lẫn bên ngoài của thân, thọ, tâm, pháp, trụ quán khắp thân, thọ, tâm, pháp, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, khi đi biết là đi, khi đứng biết là đứng, khi ngồi biết là ngồi, khi nằm biết là nằm, cứ như thế, như thế, sự sai khác về oai nghi của tự thân như thế nào, biết chính xác đầy đủ. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, biết chính xác qua lại, biết chính xác nhìn ngắm, biết chính xác cúi xuống ngẩng lên, biết chính xác về co duỗi, mặc y Tăng-già-lê, cầm nắm y bát, ăn, uống, nằm nghỉ, kinh hành, ngồi đứng, đón tiếp, thức ngủ, nói im, vào ra các định đều nhớ biết chính xác. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, khi hít vào biết như thật thở vào, khi thở ra biết như thật thở ra; khi hít vào dài, biết như thật hít vào dài, khi thở ra dài, biết như thật thở ra dài; khi hít vào ngắn, biết như thật hít vào ngắn, khi thở ra ngắn, biết như thật thở ra ngắn. Như thợ bánh xe hoặc học trò của ông ta, khi sức bánh xe quay nhiều vòng biết như thật sức bánh xe quay nhiều vòng, khi sức bánh xe quay ít vòng biết như thật sức bánh xe quay ít vòng. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, hít vào, thở ra, hoặc dài, hoặc ngắn, đều biết như thật, cũng lại như vậy. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật về bốn giới sai biệt đó là địa giới, thủy, hỏa, phong giới, như người đồ tể giỏi hoặc học trò của ông ta, giết chết trâu, lại dùng dao bén, cắt xẻ thân trâu, chia làm bốn phần, hoặc ngồi, đứng luôn quán biết như thật. Các Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương

tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật, sự sai biệt của bốn giới địa, thủy, hỏa, phong, cũng lại như vậy. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật, từ đầu đến chân, đầy đầy các loại bất tịnh trong đó, ngoài là lớp da mỏng bao bọc, đó là tóc lông, móng răng, da, máu thịt, gân, mạch, xương, tủy, tim, gan, tỳ, thận, phổi, mật, dạ dày, ruột già, ruột non, phân, nước tiểu, nước miếng, nước mũi, nước dãi, nước mắt, cáu, bần, mồ hôi, đàm, mủ, mỡ lá, màng óc, ghèn, cứt ráy, những loại bất tịnh như vậy đầy đầy trong thân, như trong kho của nông phu hoặc các trưởng giả chứa đầy các thứ tạp cốc, đó là nếp, mè, lúa tẻ, đậu, lúa mì,... có người sáng mắt mở kho thấy hết, liền biết như thật, trong đó chỉ có các thứ tạp cốc như nếp, mè, lúa tẻ...; các Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán kỹ tự thân, nghĩ biết như thật, từ chân đến đầu, chỉ có các thứ bất tịnh hôi thối đầy đầy trong đó, rốt cuộc cũng lại như vậy; người trí nào ai xem quý thân này, chỉ có phàm phu mê lầm đắm trước. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vất bỏ, tử thi trải qua một ngày, hoặc trải qua hai ngày, cho đến bảy ngày, tử thi ấy phình trương, biến thành màu xanh, bầm, thối rữa, da thủng, mủ máu chảy ra, thấy sự ấy rồi, tự nghĩ thân mình, cũng có tính chất như vậy, có đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, rốt cuộc rồi cũng như vậy; người trí, nào có ai xem quý thân này, chỉ có kẻ ngu si mê lầm đắm trước. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vất bỏ, tử thi trải qua một ngày, hoặc hai ngày cho đến bảy ngày, bị các loài cầm thú như chim điểu, thú, quạ, bồ câu, xi, kiêu, hổ, báo, chồn, sói, dã can, chó... hoặc mổ, hoặc bấu, xương thịt rơi rớt, cắn rứt mổ ăn; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình, cũng có tính chất như vậy, đầy đủ các hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, rốt cuộc rồi cũng như vậy; người trí nào có ai xem quý thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm đắm trước. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng quán tử thi vứt bỏ cầm thú ăn rồi, tử thi tan rã nhầy nhụa gồm ghỉết, máu mủ tràn lan, có vô lượng trùng dòi lúc nhúc, hôi thối ghê tởm hơn là chó chết, thấy việc ấy rồi, tự nghĩ thân mình, cũng có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, rốt cuộc rồi cũng thế; người trí nào có ai xem quý thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm, chấp trước. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong

thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vứt bỏ, trùng dòi ăn ròi, thịt rã xương rơi, lóng đốt liền nhau, gân ràng máu dính, chỉ còn thịt thối rửa; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình, cũng có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, rốt cuộc rồi cũng như thế; người trí nào có ai xem quý thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm, chấp trước. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vứt bỏ, còn bộ xương, máu thịt đều hết, chỉ còn gân gắn liền; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình, cũng có tính chất như vậy, đầy đủ những hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, rốt cuộc rồi cũng thế; người trí nào có ai xem quý thân này, chỉ có kẻ ngu si mới mê lầm, chấp trước. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vứt bỏ, chỉ còn sót lại ít xương, màu xương trắng xác như ốc tuyết kha, các gân tan nát, lóng đốt rời rã; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình, cũng có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, rốt cuộc rồi cũng thế; người trí nào có ai xem quý thân này, chỉ những kẻ ngu si mê lầm mới chấp trước. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vứt bỏ, đã thành xương trắng, lóng đốt phân tán, vung vãi khắp nơi, đó là xương bàn chân, ống chân, đầu gối, đùi vế, bàn tọa, sống, xương sườn, xương ngực, bắp tay, cánh tay, bàn tay, cổ sau, xương cằm, xương má, xương đầu, mỗi xương nằm riêng một chỗ; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình, cũng có tính chất như vậy, đầy đủ hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, rốt cuộc rồi cũng như thế; người trí nào ai xem quý thân này, chỉ kẻ ngu si mới mê lầm tham trước. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vứt bỏ, hài cốt ngổn ngang, gió thổi, mưa chan, nắng đốt, sương phủ, trải nhiều năm tháng, màu như tuyết kha; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình, cũng có tính chất như vậy, đầy đủ những hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, chung quy cũng như thế; người trí nào ai xem quý thân này, chỉ những kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khấp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Lại nữa Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đến nơi hoang vắng, quán tử thi vứt bỏ, xương còn vung vãi trên mặt đất, trải nhiều trăm năm, hoặc nhiều ngàn năm, xương biến thành màu xanh, giống như màu chim cáp, hoặc có xương mục, nát bụn như bụi, hòa lẫn trong đất, chẳng thể phân biệt; thấy việc này rồi, tự nghĩ thân mình, cũng có tính chất như vậy, đầy đủ những hiện tượng như vậy, chưa được giải thoát, rốt cuộc rồi cũng thế; người trí nào có ai xem quý thân này, chỉ những kẻ ngu si mới mê lầm chấp trước. Đây Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với bên trong thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với sự sai biệt của bên trong thân như vậy, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian; đối với bên ngoài thân, trụ quán khắp thân, đối với cả trong lẫn ngoài thân, trụ quán khắp thân, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian, tùy theo sở thích, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với cả trong lẫn ngoài của cả thọ, tâm, pháp, trụ quán khắp thọ, tâm, pháp, mạnh mẽ tinh tấn, đầy đủ niệm chánh tri, vì muốn điều phục mọi tham lam ưu sầu của thế gian.

Thiện Hiện, như vậy, Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với cả trong lẫn ngoài thân và thọ, tâm, pháp, khi trụ quán khắp thân, thọ, tâm, pháp, tuy quán như vậy mà không có sở đắc. Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn Chánh đoạn. Những gì là bốn?

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện chưa sinh, thì đừng cho sinh, nên sinh ý muốn thúc đẩy, phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là Chánh đoạn thứ nhất.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với các pháp ác bất thiện đã sinh, thì làm cho đoạn trừ vĩnh viễn, nên sinh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là Chánh đoạn thứ hai.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, pháp thiện chưa sinh, thì khiến cho phát sinh, nên sinh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là Chánh đoạn thứ ba.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, pháp thiện đã sinh, thì khiến cho an trụ, chẳng hề quên làm cho luôn tăng trưởng, mở rộng, càng thêm tốt đẹp viên mãn, nên sinh ý muốn thúc đẩy phát khởi sự siêng năng chân chính, thúc giục tâm giữ tâm, đó là Chánh đoạn thứ tư.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn Thần túc. Những gì là

bốn?

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Dục Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, nường vào sự xa lìa, nường vào không nhiễm trước, nường vào đoạn diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ nhất.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Cần Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, nường vào sự xa lìa, nường vào không nhiễm trước, nường vào đoạn diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ hai.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Tâm Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, nường vào sự xa lìa, nường vào không nhiễm trước, nường vào đoạn diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ ba.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu thần túc Quán Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu, nường vào sự xa lìa, nường vào không nhiễm trước, nường vào đoạn diệt, hồi hướng xả, đó là thần túc thứ tư.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là năm Căn. Những gì là năm?

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối tượng tu hành là Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là năm Lực. Những gì là năm?

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối tượng tu hành là Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bảy chi Đẳng giác. Những gì là bảy?

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối tượng tu hành là Niệm đẳng giác, Trạch pháp đẳng giác, Tinh tấn đẳng giác, Hỷ đẳng giác, Khinh an đẳng giác, Định đẳng giác, Xả đẳng giác, nường vào sự xa lìa, nường vào không nhiễm trước, nường vào đoạn diệt, hồi hướng xả.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là tám chi Thánh đạo. Những gì là tám?

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối tượng tu hành là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định, nường vào sự xa lìa, nường vào không nhiễm trước, nường vào đoạn diệt, hồi hướng xả.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Những gì là ba?

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, quán tự tướng của các pháp đều là không, tâm được an trụ, gọi là pháp môn giải thoát Không, cũng gọi là Tam-ma-địa Không, đó là Tam-ma-địa thứ nhất.

Nếu Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì quán tự tướng của các pháp là không, nên đều không có tướng, tâm được an trụ, gọi là pháp môn giải thoát Vô tướng, cũng gọi là Tam-ma-địa Vô tướng, đó là Tam-ma-địa

thứ hai.

Nếu Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì quán tự tướng của các pháp là không, nên đều không có sở nguyện, tâm được an trụ, gọi là pháp môn giải thoát Vô nguyện, cũng gọi là Tam-ma-địa Vô nguyện, đó là Tam-ma-địa thứ ba.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là Pháp trí, Loại trí, Thế tục trí, Tha tâm trí, Khổ trí, Tập trí, Diệt trí, Đạo trí, Tận trí, Vô sinh trí, Như thật trí, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Tôn giả Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Pháp trí?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ về sự chuyển biến nơi các tướng sai biệt của năm uẩn..., đó là Pháp trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Loại trí?

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết về uẩn, giới, xứ và các duyên khởi, hoặc tổng, hoặc biệt là vô thường..., đó là Loại trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Thế tục trí?

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tất cả pháp là danh tự giả bầy, đó là Thế tục trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tha tâm trí?

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết tâm, các pháp tâm sở của hữu tình và tu hành chứng diệt, đó là Tha tâm trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Khổ trí?

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ về khổ nên chẳng thọ sinh, đó là Khổ trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tập trí?

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ về tập nên đoạn trừ vĩnh viễn, đó là Tập trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Diệt trí?

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ về diệt nên tác chứng, đó là Diệt trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đạo trí?

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ về đạo nên dốc tu tập, đó là Đạo trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tận trí?

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ về tham, sân, si hết, đó là Tận trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Vô sinh trí?

–Thiện Hiện, nếu trí lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết có cõi đến của chúng sinh chẳng sinh lại, đó là Vô sinh trí.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Như thật trí?

–Thiện Hiện, trí Nhất thiết, trí Nhất thiết tướng của Như Lai, đó là Như thật trí.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là ba vô lậu căn. Những gì là

ba? Đó là vị tri đương tri căn, dĩ tri căn, cụ tri căn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là vị tri đương tri căn?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu các hành giả, đối với các Thánh đế, chưa được hiện quán, chưa được Thánh quả, nhưng có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, đó gọi là vị tri đương tri căn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là dĩ tri căn?

–Thiện Hiện, nếu các hành giả, đối với các Thánh đế, đã được hiện quán, đã được Thánh quả, lại có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, đó là dĩ tri căn.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là cụ tri căn?

–Thiện Hiện, các hành giả hoặc là A-la-hán, hoặc là Độc giác, hoặc là Bồ-tát, đã trụ Thập địa, hoặc là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn, đó là cụ tri căn.

Thiện Hiện, ba căn như vậy, nếu ai lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là ba Tam-ma-địa. Những gì là ba? Đó là Tam-ma-địa có tâm có tứ, Tam-ma-địa không tâm chỉ có tứ, Tam-ma-địa không tâm không tứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tam-ma-địa có tâm có tứ?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập tĩnh lự ban đầu và an trú trọn vẹn trong đó, đó là Tam-ma-địa có tâm có tứ.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tam-ma-địa không tâm chỉ có tứ?

–Thiện Hiện, nếu là định ở khoảng giữa tĩnh lự ban đầu và tĩnh lự thứ hai, đó là Tam-ma-địa không tâm chỉ có tứ.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tam-ma-địa không tâm không tứ?

–Thiện Hiện, nếu là tĩnh lự thứ ba cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, đó là Tam-ma-địa không tâm không tứ.

Thiện Hiện, với ba Tam-ma-địa như vậy, nếu ai lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười tùy niệm. Những gì là mười? Đó là tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm tịch tĩnh, xa lìa, tùy niệm hơi thở ra vào, tùy niệm thân, tùy niệm về sự chết.

Thiện Hiện, với mười tùy niệm như vậy, nếu ai lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát nghĩa là đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ... có bao nhiêu pháp thiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười lực của Phật. Những gì là mười? Đó là Xứ phi xứ trí lực, Nghiệp dị thực trí lực, Chủng chủng giới trí lực, Chủng chủng thắng giải trí lực, Căn thắng liệt trí lực, Biến hành hành trí lực, Tĩnh lự

giải thoát đấng trì đấng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực, Túc trụ tùy niệm trí lực, Tử sinh trí lực, Lưu tận trí lực.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Xứ phi xứ trí lực?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết như thật về tướng xứ phi xứ của các pháp nhân quả..., đó là Xứ phi xứ trí lực.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Nghiệp dị thực trí lực?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật về hình tướng của các nghiệp pháp và các thứ nhân quả phải chịu ở quá khứ, vị lai, hiện tại của các loài hữu tình, đó là Nghiệp dị thực trí lực.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Chủng chủng giới trí lực?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật về hình tướng cảnh giới vô lượng của các loài hữu tình, đó là Chủng chủng giới trí lực.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Chủng chủng thắng giải trí lực?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật về tướng thắng giải vô lượng của các loại hữu tình, đó là Chủng chủng thắng giải trí lực.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Căn thắng liệt trí lực?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật về hình tướng căn hơn kém của các loài hữu tình, đó là Căn thắng liệt trí lực.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Biến hành hành trí lực?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật về hình tướng hoạt động cùng khắp của các loài hữu tình, đó là Biến hành hành trí lực.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tĩnh lực giải thoát đấng trì đấng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật về các hình tướng tĩnh lực, giải thoát, đấng trì, đấng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh, căn, lực, giác chi, đạo chi... của các loài hữu tình, đó là Tĩnh lực giải thoát đấng trì đấng chí tạp nhiễm thanh tịnh trí lực.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Túc trụ tùy niệm trí lực?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật về hình tướng, việc ở vô lượng vô số đời trước của các loài hữu tình, đó là Túc trụ tùy niệm trí lực.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tử sinh trí lực?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật về hình tướng nơi vô lượng vô số việc sinh tử của các loài hữu tình, đó là Tử sinh trí lực.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Lưu tận trí lực?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, biết rõ như thật: Các lậu dứt hẳn, tâm vô lậu giải thoát, tuệ vô lậu giải thoát, ở trong hiện pháp, tự tác chứng, an trú hoàn toàn, có khả năng chánh tri “Việc sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng thọ thân sau”, đó là Lưu tận trí lực.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn vô sở úy. Những gì là bốn? Đó là Chánh đấng giác vô úy, Lưu tận vô úy, Chướng pháp vô úy, Tận khổ đạo vô úy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Chánh đẳng giác vô úy?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta là Bạc Chánh Đẳng Giác, cho dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác, dựa vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng, đối với pháp ấy, chẳng phải là Chánh đẳng giác, Ta đối với vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do. Vì đối với vấn nạn kia, thấy không có lý do, nên được an trú trong yên ổn, không sợ, không hãi; tự xưng ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu; bánh xe đó thanh tịnh, chánh chân vô thượng. Tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, đó là Chánh đẳng giác vô úy.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Lưu tận vô úy?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, tự xưng ta đã dứt hẳn các lậu, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác, dựa vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng, các lậu như vậy, chưa dứt hẳn, ta đối với sự vấn nạn kia, thấy không có lý do, nên được an trú trong yên ổn, không sợ, không hãi; tự xưng ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu. Bánh xe đó thanh tịnh, chánh chân vô thượng; tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, đó là Lưu tận vô úy.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Chướng pháp vô úy?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì các đệ tử thuyết giảng về các pháp làm chướng ngại đạo, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác, dựa vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng, làm theo pháp này chẳng có khả năng gây chướng ngại cho đạo; ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không có lý do, nên được an trú trong sự yên ổn, không sợ, không hãi. Tự xưng, ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng chính thức gầm lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu; bánh xe này thanh tịnh, chánh chân vô thượng; các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, đó là Chướng pháp vô úy.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Tận khổ đạo vô úy?

–Thiện Hiện, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, vì các đệ tử thuyết giảng đạo dứt hết khổ, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác, dựa vào pháp lập vấn nạn và nghĩ nhớ nói rằng, tu đạo này, chẳng thể dứt hết khổ. Ta đối với sự vấn nạn kia, thấy rõ là không có lý do; vì đối với sự vấn nạn kia, thấy không có lý do, nên được an trú trong sự yên ổn, không sợ, không hãi; tự xưng ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng, chính thức gầm lên tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe pháp nhiệm mầu. Bánh xe này thanh tịnh, chánh chân vô thượng; các Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Trời, Ma, Phạm, hoặc kẻ thế tục nào khác đều không ai có khả năng chuyển bánh xe pháp như vậy, đó là Tận khổ đạo vô úy.

Thiện Hiện nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là bốn sự hiểu biết thông suốt. Những gì là bốn? Đó là sự hiểu biết thông suốt về nghĩa, sự hiểu biết thông suốt về pháp, sự hiểu biết thông suốt về từ, sự hiểu biết thông suốt về biện luận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện, với bốn sự hiểu biết thông suốt như vậy, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, năm loại mắt, sáu phép thần thông, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Thiện Hiện, với các pháp như vậy, nếu lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là mười tám pháp Phật bất cộng. Những gì là mười tám? Đó là: Ta, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, từ đêm mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cho đến đêm cuối cùng, việc làm đã xong, nhập Vô dư y Đại Niết-bàn, ở trong khoảng giữa, thường không lầm lẫn, không một lời vói vàng thô bạo, không một niệm lơ đãng, không tâm bất định, không nghĩ mông lung, có chọn có bỏ, chí muốn không lùi, tinh tấn không lùi, niệm không lùi, giải thoát trí kiến không lùi, tất cả thân nghiệp trí là dẫn đầu tùy trí mà chuyển, tất cả ngữ nghiệp, trí là dẫn đầu tùy trí mà chuyển, tất cả ý nghiệp trí là dẫn đầu tùy trí mà chuyển, đối với đời quá khứ phát khởi trí kiến không đắm không ngại, đối với đời vị lai, phát khởi trí kiến không đắm không ngại, đối với đời hiện tại, phát khởi trí kiến không đắm không ngại. Thiện Hiện, mười tám pháp Phật bất cộng như vậy, đều lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên biết đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Lại nữa Thiện Hiện, tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát là các pháp môn văn tự Đà-la-ni.

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là pháp môn văn tự Đà-la-ni?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, tánh bình đẳng của văn tự, tánh bình đẳng của ngôn ngữ, tánh bình đẳng của ngôn thuyết lý thú, hội nhập vào các pháp môn văn tự, đó là pháp môn văn tự Đà-la-ni.

–Bạch Thế Tôn, thế nào là nhập vào các pháp môn văn tự?

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện do nhập vào pháp môn chữ “A” (A) nên ngộ tất cả pháp vốn chẳng sinh; do nhập vào pháp môn chữ “lạc” (Ra), nên ngộ tất cả pháp lia bụi bặm cấu uế; do nhập vào pháp môn chữ “bả” (Pa), nên ngộ thắng nghĩa của các pháp; do nhập vào pháp môn chữ “giả” (Ca), nên ngộ tính không sinh tử của các pháp; do nhập vào pháp môn chữ “na” (Na), nên ngộ tính không được mất, xa lìa danh tướng của các pháp; do nhập vào pháp môn chữ “lỏa” (La), nên ngộ tính xuất thế gian của các pháp, chỉ Ái trong nhân duyên vĩnh viễn chẳng hiện; do nhập vào pháp môn chữ “đà” (Da), nên ngộ tính điều phục, tịch tĩnh, chân như, bình đẳng, vô phân biệt của các pháp; do nhập vào pháp môn chữ “bà” (Ba), nên ngộ tính lia ràng buộc của các pháp; do nhập vào pháp môn chữ “đồ” (Ña), nên ngộ tính xa lìa mọi nẻo nóng nảy, kiêu mạn, cấu uế của các pháp, được thanh tịnh; do nhập vào pháp môn chữ “sa” (Xa), nên ngộ tính không còn trở ngại của các pháp; do nhập vào pháp môn chữ “phước” (Va), nên ngộ tính dứt tuyệt mọi nẻo ngôn ngữ của các pháp; do nhập vào pháp môn chữ “đả” (Ta), nên ngộ tính chân như bất động của các pháp; do nhập vào pháp môn chữ “giã” (Ya), nên ngộ tính như thật chẳng sinh của các pháp; do nhập vào pháp môn chữ “trá” (Stha), nên ngộ các tướng chế ngự điều phục, giữ gìn duy trì của các pháp là chẳng thể đạt được; do nhập vào

pháp môn chữ “ca” (Ka), nên ngộ tác giả của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “ta” (Sa), nên ngộ tính bình đẳng về thời gian của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “ma” (Ma), nên ngộ tánh ngã và ngã sở của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “già” (Ga), nên ngộ tánh tạo tác giữ lấy của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “tha” (Tha), nên ngộ xứ sở của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “xà” (Ja), nên ngộ sự sinh khởi của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “thấp phước” (Zva), nên ngộ tánh an ổn của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “đạt” (Dha), nên ngộ tánh của các pháp giới là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “xả” (Za), nên ngộ tánh tịch tĩnh của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “khu” (Kha), nên ngộ tánh như hư không của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “sản” (Kxa), nên ngộ tánh cùng tận của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “tát đả” (Sta), nên ngộ tánh bảo vệ giữ gìn nẻo xứ phi xứ khiến chẳng động chuyển của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “nhã” (Jóa), nên ngộ tánh được biết rõ của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “lật tha” (Ta), nên ngộ tánh chấp trước nghĩa của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “kha” (Ha), nên ngộ tánh tạo nhân của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “bạc” (Bha), nên ngộ tánh có thể phá hoại của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “xước” (Cha), nên ngộ tánh che khuất của đục lạt nơi tất cả pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “táp ma” (Sma), nên ngộ tánh có thể nhớ nghĩ của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “hạp phước” (Hva), nên ngộ tánh có thể vờ gọi của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “ta” (Tsa), nên ngộ tánh dừng mãi của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “kiện” (Gha), nên ngộ tánh bình đẳng rộng lớn của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “sai” (Æa), nên ngộ tánh phân chia, lôi kéo của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “noa” (Òa), nên ngộ sự xa lìa mọi việc tranh cãi ồn ào, tính chất không lại, không qua, đi, đứng, nằm, ngồi của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “phả” (Pha), nên ngộ tính chất quả báo đầy đủ cùng khắp của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “tất ca” (Ska), nên ngộ tánh tích tụ chứa nhóm của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “dật ta” (Ysa), nên ngộ tánh già suy của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “chước” (Zca), nên ngộ dấu vết tụ tập của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “tra” (Ta), nên ngộ tánh bức bách xua đuổi nhau của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; do nhập vào pháp môn chữ “trạch” (Æha), nên ngộ nẻo cứu cánh của các pháp là chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, các pháp môn văn tự như thế, là có khả năng ngộ nhập đến tận cùng nơi pháp không; trừ văn tự như thị, là biểu thị về cái không của các pháp lại chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Thiện Hiện, ý nghĩa của văn tự như thị là chẳng thể nói ra được, chẳng thể nêu bày làm cho hiển hiện được, chẳng thể chấp thủ, chẳng thể ghi chép giữ gìn, chẳng thể quán sát, vì nó luôn lìa các tướng.

Thiện Hiện, giống như hư không là nơi hướng về, gồm thân của các vật, các pháp

môn văn tự này, cũng lại như vậy. Nghĩa không của các pháp đều nhập vào pháp môn này mới được rõ bày.

Thiện Hiện, nhập vào chữ “Ả” này... gọi là nhập vào các pháp môn văn tự. Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát đối với việc nhập vào các pháp môn văn tự như vậy, đạt được trí thiện xảo, đối với mọi sự nói năng, phô diễn, thể hiện của các thứ âm thanh, ngôn ngữ đều không bị trở ngại; đối với tánh bình đẳng – không của các pháp có khả năng chứng đắc và duy trì hết; đối với các thứ âm thanh, ngôn ngữ đều đạt được thông suốt.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát có thể nghe và nhập vào tướng ấn, cú ấn của các pháp môn văn tự như vậy, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, quảng diễn, vì người khác giảng giải, chẳng ham danh lợi, do nhân duyên này mà đạt được hai mươi thứ công đức thù thắng. Những gì là hai mươi? Đó là được sự nhớ nghĩ mạnh mẽ, sâu sắc có được mọi sự hổ thẹn hơn hết, sức mạnh kiên cố, đạt được mọi sự thâm diệu tốt cùng của pháp, hiểu biết luôn tăng trưởng dồi dào, trí tuệ thù thắng, biện tài vô ngại, pháp môn tổng trì, dứt trừ nghi hoặc, không giận hay ưa thích đối với lời nói nghịch thuận, an trú trong bình đẳng không cao thấp, thông suốt với âm thanh ngôn ngữ của hữu tình, uẩn hoàn hảo, xứ hoàn hảo, giới hoàn hảo, duyên khởi hoàn hảo, nhân hoàn hảo, duyên hoàn hảo, pháp hoàn hảo, được trí hoàn hảo, phân biệt hơn kém của căn, trí hoàn hảo biết tâm người khác, quán sát khéo léo về tinh tú niên lịch, trí thiện nhĩ hoàn hảo, trí tức trụ tùy niệm hoàn hảo, trí thần cảnh hoàn hảo, trí biết rõ về sống chết hoàn hảo, trí lậu tận hoàn hảo, trí hoàn hảo nêu bày về xứ phi xứ, mọi oai nghi, qua lại trên đường hết sức hoàn hảo.

Thiện Hiện, đó là được hai mươi thứ công đức thù thắng.

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện đạt được các pháp môn văn tự Đà-la-ni, nên biết, đó là tướng Đại thừa của Đại Bồ-tát.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Ông hỏi làm thế nào để biết Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa ư?

Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ bậc này đến bậc khác, nên biết đó là Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến Đại thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, từ bậc này đến bậc khác?

Phật dạy:

–Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát nhận biết tất cả pháp không từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu, vì sao? Vì các pháp không đi, không đến, không chỗ khởi hành, không có đích để tới, vì các pháp đó không biến hoại, Đại Bồ-tát ấy đối với chỗ khởi hành và chỗ đến, chẳng ý lại, chẳng tư duy, tuy tu sửa sự hành hóa ở bậc của mình mà chẳng thấy bậc ấy. Nay Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát khi tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa đã từ bậc này đạt đến bậc khác.

Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát tu sửa sự hành hóa ở bậc của mình?

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi trụ ở bậc ban đầu là Cực hỷ, nên khéo tu sửa mười thứ hành hóa thù thắng. Những gì là mười? Một là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp ý lạc thù thắng thanh tịnh, vì ý lạc thù thắng ấy, chẳng thể nắm bắt được; hai là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp tâm bình đẳng đối với các loài hữu tình, vì các loài hữu tình chẳng thể nắm bắt được; ba là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp bố thí, vì người cho, kẻ nhận và vật được cho, đều chẳng thể nắm bắt được; bốn

là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp thân cận thiện hữu, vì thiện hữu, ác hữu không có hai tướng; năm là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp cầu pháp, vì các pháp được cầu là chẳng thể nắm bắt được; sáu là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp thường ưa xuất gia, vì xả bỏ nhà cửa chẳng thể nắm bắt được; bảy là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp mến thích thân Phật, vì các tướng tốt và vẻ đẹp kèm theo đều chẳng thể nắm bắt được; tám là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp khai mở xiển dương giáo pháp, vì pháp được phân biệt là chẳng thể nắm bắt được; chín là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp phá trừ kiêu mạn, vì tính chất hưng thịnh của các pháp là chẳng thể nắm bắt được; mười là lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu sửa nghiệp ngôn ngữ chân thật, thường hằng vì tánh của các loại ngôn ngữ chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi an trú bậc ban đầu là Cực hỷ, nên khéo tu sửa mười nẻo hành hóa thù thắng như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu bậc thứ hai là Ly cấu địa, đối với tám pháp nên dốc tư duy, tu tập khiến mau được viên mãn. Những gì là tám? Một là cấm giới thanh tịnh; hai là tri ân báo ân; ba là trụ sức an nhẫn; bốn là thọ hoan hỷ thù thắng; năm là không bỏ loài hữu tình; sáu là thường khởi đại Bi; bảy là đối với các Sư trưởng, đem tâm kính tín để thăm hỏi, làm theo lời dạy, cúng dường, tưởng như phụng sự Phật; tám là dốc sức tu tập Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ hai là Ly cấu địa, nên đối với tám pháp dốc tư duy, tu tập, khiến mau được viên mãn.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi tu bậc thứ ba là Phát quang, nên trụ nơi năm pháp. Những gì là năm? Một là dốc cầu đa văn, thường không nhàm chán, không cho là đủ đối với pháp đã nghe, không chấp trước văn tự; hai là lấy tâm không nhiễm, thường hành pháp thí, tuy mở rộng giáo hóa mà không tự cao; ba là vì muốn làm nghiêm tịnh quốc độ mà trồng các căn lành, tuy là để hồi hướng mà chẳng tự đề cao; bốn là vì giáo hóa hữu tình, tuy chẳng tỏ ra mệt mỏi chán nản với việc sinh tử vô biên mà chẳng tự cao; năm là tuy trụ nơi sự hổ thẹn mà không chấp trước.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ ba là Phát quang, nên thường an trú năm pháp như vậy.

Lại nữa Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ tư là Diệm tuệ, phải nên trụ mười pháp, thường thực hành chẳng bỏ. Những gì là mười? Một là ở các nơi chốn thanh vắng, thường chẳng xa lìa; hai là luôn tỏ ra ít ham muốn; ba là vui vẻ biết đủ; bốn là thường chẳng lìa bỏ công đức đầu đà; năm là đối với các học xứ chưa từng xả bỏ; sáu là đối với đục lạc nên hết sức sinh nhàm chán xa lìa; bảy là thường ưa phát khởi tâm vắng lặng; tám là bỏ các sở hữu; chín là tâm chẳng ngưng trệ chìm đắm; mười là đối với mọi sở hữu không có gì luyến tiếc đoái hoài.

Thiện Hiện, Đại Bồ-tát khi trụ bậc thứ tư là Diệm tuệ, nên an trú mười pháp như vậy, thường hành chẳng bỏ.

